

CHITCHAT
at the café

DIM SUM

M E N U



10 AM - 2 PM | Thứ Ba - Chủ Nhật/每周二至周日/Tuesday - Sunday
Chit Chat at the Café, Tầng trệt/大堂层/Lobby Level



STARTER - MÓN KHAI VỊ - 开胃菜

A01. Sichuan hot & spicy shredded chicken

100

Gỏi gà xé chua cay Tứ Xuyên / 四川麻辣手撕鸡



A02. Chilled prawn with assorted fruit in wasabi mayo & tobiko fish roe

85

Tôm lạnh trộn trái cây sốt mù tạt & trứng cá / 芥末蛋黄酱水果拌冷虾

A03. Shredded jelly fish with sesame

100

Gỏi sứa với mè / 芝麻拌海蜇



A02. Chilled prawn with fruit
Tôm lạnh trộn trái cây
芥末蛋黄酱水果拌冷虾

All prices above are quoted in units of 1000 VND, included service charge & VAT
Tất cả giá trên được tính theo đơn vị 1000 VND, đã bao gồm phí dịch vụ & thuế
所有价格均为 1,000 越南盾单位, 包含服务费和增值税



SOUP - MÓN SÚP - 汤类

A04. Braised shredded abalone with seafood

120

Súp hải sản bào ngư sợi / 鲍鱼海鲜羹

A05. Cream corn & crab meat soup

100

Súp bắp non thịt cua / 粟米蟹肉羹

A06. Sichuan seafood soup

100

Súp hải sản Tứ Xuyên / 四川海鲜汤



A06. Sichuan seafood soup
Súp hải sản Tứ Xuyên
 四川海鲜汤

Tất cả giá trên được tính theo đơn vị 1000 VND, đã bao gồm phí dịch vụ & thuế
 All prices above are quoted in units of 1000 VND, included service charge & VAT
 所有价格均为 1,000 越南盾单位，包含服务费和增值税

STEAMED DIM SUM

MÓN DIM SUM HẤP - 蒸点心

	H01. Shumai with abalone 	100
	<i>Xiu mai bào ngư / 鲍鱼烧卖</i>	
	H02. Shumai with crab fat 	100
	<i>Xiu mai gạch cua / 蟹黄烧卖</i>	
	H03. Crystal hakaw 	75
	<i>Há cảo pha lê / 水晶虾饺</i>	
	H04. Charcoal skinned prawn dumpling with golden leaves 	85
	<i>Há cảo than tre dát vàng / 金箔竹炭虾饺</i>	
	H05. Money bag dumpling 	75
	<i>Bánh cảo kim tiền / 金钱袋饺子</i>	
	H06. Steamed gold fish dumpling 	75
	<i>Hoàng Kim Ngư / 黄金鱼饺</i>	
	H07. Steamed scallop dumpling with Hongcai vegetable 	100
	<i>Bánh cảo sò điệp rau Tiến Vua / 赠王扇贝饺</i>	
	H08. Steamed glutinous rice with chicken & abalone sauce wrapped in lotus leaf 	65
	<i>Xôi gà gói lá sen sốt bào ngư / 荷叶鸡鲍鱼汁糯米饭</i>	
	H09. Steamed pork spare rib with black bean sauce 	75
	<i>Sườn non hấp tàu xì / 豉汁蒸排骨</i>	
	H10. Steamed beef tripe in Hong Kong style	75
	<i>Lá sách bò hấp Hong Kong / 港式蒸牛百叶</i>	
	H11. Steamed chicken feet with black bean sauce	75
	<i>Chân gà hấp tàu xì / 豉汁蒸凤爪</i>	
	H12. Steamed beef honeycomb with X.O sauce	75
	<i>Tổ ong bò hấp sốt X.O / X.O 酱蒸牛肚</i>	
	H13. Xiao Long Bao 	75
	<i>Tiểu Long Bao / 小笼包</i>	
	H14. Sheng Jian Bao 	75
	<i>Bánh bao đặc biệt kiểu Thượng Hải / 上海生煎包</i>	
	H15. Chocolate steamed bun	65
	<i>Bánh bao nhân socola / 巧克力包子</i>	
	H16. Steamed "char siew" bun 	65
	<i>Bánh bao xá xíu / 叉烧包</i>	
	H17. Salted egg yolk custard bun	65
	<i>Bánh bao kim sa / 奶黄包</i>	

All prices above are quoted in units of 1000 VND, included service charge & VAT
 Tất cả giá trên được tính theo đơn vị 1000 VND, đã bao gồm phí dịch vụ & thuế
 所有价格均为 1,000 越南盾单位，包含服务费和增值税

FRIED & BAKED DIM SUM

DIM SUM CHIÊN & NƯỚNG - 炸点与烤点心

-  **C01. Deep-fried beancurd skin roll with shrimp**
Tàu hũ ky cuộn tôm chiên / 炸腐皮虾卷

75
-  **C02. Deep-fried pork & shrimp beancurd skin roll with oyster sauce**
Tàu hũ ky cuộn tôm thịt sốt dầu hào / 蚝油炸腐皮肉卷

75
-  **C03. Crispy prawn dumpling with mayonnaise**
Hoành thành tôm chiên / 酥炸虾馄饨

75
-  **C04. Pan-fried "Teo Chew" chive dumpling**
Bánh xếp hẹ Triều Châu / 潮州韭菜煎饺

65
- C05. Deep-fried taro dumpling with assorted meat**
Bánh khoai môn nhân thịt chiên / 炸芋角夹馅肉类

65
- C06. Pan-seared white radish cake with Chinese wax sausage**
Bánh bột củ cải với Lạp Xưởng chiên / 香煎腊肠萝卜糕

65
-  **C07. Deep-fried Bach Hoa spring roll**
Chả giò Bách Hoa chiên giòn / 酥炸百花春卷

75



C01. Beancurd skin roll with oyster sauce
Tàu hũ ky cuộn sốt dầu hào
 蚝油炸腐皮肉卷



C11. Steamed rice roll with pork rib in Chit Chat @ the Café style
Bánh cuốn sườn kiểu Chit Chat @ the Café
招牌豉汁蒸排骨肠粉

RICE ROLL - MÓN BÁNH CUỐN - 肠粉

- | | | |
|--|---|-----|
| C08. Steamed rice roll with shrimp | 🐷 | 75 |
| <i>Bánh cuốn tôm / 鲜虾肠粉</i> | | |
| 👑 C09. Steamed rice roll with crispy shrimp | 🐷 | 85 |
| <i>Bánh cuốn tôm da giòn / 香脆鲜虾肠粉</i> | | |
| C10. Pan-fried rice roll with X.O | | 100 |
| <i>Bánh cuốn xào tương X.O / X.O 酱煎肠粉</i> | | |
| 👑 C11. Steamed rice roll with pork rib in Chit Chat @ the Café style | 🐷 | 100 |
| <i>Bánh cuốn sườn kiểu Chit Chat @ the Café / 招牌豉汁蒸排骨肠粉</i> | | |

All prices above are quoted in units of 1000 VND, included service charge & VAT
Tất cả giá trên được tính theo đơn vị 1000 VND, đã bao gồm phí dịch vụ & thuế
所有价格均为 1,000 越南盾单位, 包含服务费和增值税

SEAFOOD - MÓN HẢI SẢN - 海鲜

-  **T01. Deep-fried shrimp with mayonnaise wasabi sauce** 185
Tôm chiên sốt wasabi mayonnaise / 芥末蛋黄酱炸虾
- T02. Ebi tempura** 185
Tôm tempura / 天妇罗虾
-  **T03. Stir-fried scampi Singapore style** 185
Tôm càng xào kiểu Singapore / 新加坡风味炒大虾
- T04. Braised sliced abalone & mushroom with vegetable in oyster sauce** 120
Bào ngư hầm nấm sốt dầu hào / 蚝油鲍鱼片焖蘑菇配蔬菜
- T05. Sweet & sour fish fillet** 120
Cá chiên sốt chua ngọt / 酸甜鱼片
- T06. Braised vegetable with crab meat & golden mushroom** 120
Rau thập cẩm hầm thịt cua & nấm / 螃蟹肉焖蔬菜配金针菇



T03. Stir-fried scampi Singapore style
Tôm càng xào kiểu Singapore
新加坡风味炒大虾

All prices above are quoted in units of 1000 VND, included service charge & VAT
Tất cả giá trên được tính theo đơn vị 1000 VND, đã bao gồm phí dịch vụ & thuế
所有价格均为 1,000 越南盾单位, 包含服务费和增值税



A03. Sauteed diced chicken with cashew nut
Gà Kung Pao
宫保鸡丁

MEAT - MÓN THỊT - 肉类

- | | |
|---|-----|
| T07. Stir-fried beef loin with black pepper sauce
<i>Thăn bò xào tiêu đen / 黑胡椒酱炒牛里脊</i> | 215 |
| T08. Deep-fried pork rib with sweet and sour sauce 🐷
<i>Sườn non xào chua ngọt / 酸甜炸排骨</i> | 175 |
| T09. Sauteed diced chicken with cashew nut 🐔
<i>Gà Kung Pao / 宫保鸡丁</i> | 175 |

VEGETABLE & BEANCURD MÓN RAU CẢI & ĐẬU HŨ - 蔬菜与豆腐

- | | |
|---|-----|
| R01. Braised homemade beancurd topped with mushroom 🍄
<i>Đậu hũ hầm nấm / 香菇焖豆腐</i> | 100 |
| R02. Deep-fried tofu with mayonnaise & meat floss 🐷
<i>Đậu hũ chiên sốt mayonnaise & chả bông / 炸豆腐配蛋黄酱和肉松</i> | 75 |
| R03. Wok-fried vegetable with garlic X.O sauce Belacan sauce 🌿
<i>Rau cải xào tỏi sốt X.O sốt Belacan / 蒜蓉炒蔬菜 X.O 酱炒蔬菜 马来风味炒蔬菜</i> | 100 |

All prices above are quoted in units of 1000 VND, included service charge & VAT
Tất cả giá trên được tính theo đơn vị 1000 VND, đã bao gồm phí dịch vụ & thuế
所有价格均为 1,000 越南盾单位，包含服务费和增值税

RICE & NOODLE - CƠM & MÌ - 饭与面

R04. Fried rice with tobiko fish roe
Cơm chiên trứng cá / 鱼子酱炒饭

150

 R05. Wok-fried noodle with char siu 
Mì xào xá xíu / 叉烧炒面

150

R06. Wok-fried "ho fun" with beef fillet
Hủ tiếu xào thịt bò / 牛肉炒河粉

150

 R07. Seafood wonton noodle soup
Mì hoành thánh hải sản / 海鲜馄饨面汤

150



CONGEE - CHÁO - 粥类

R08. Minced beef congee
Cháo thịt bò / 牛肉粥

150

R09. Minced pork congee 
Cháo thịt heo / 猪肉粥

150

Tất cả giá trên được tính theo đơn vị 1000 VND, đã bao gồm phí dịch vụ & thuế
All prices above are quoted in units of 1000 VND, included service charge & VAT
所有价格均为 1,000 越南盾单位，包含服务费和增值税

DESSERT - TRÁNG MIỆNG - 甜品

-  **D01. Baked egg tart pastry** 65
Bánh trứng nướng / 蛋挞
- D02. Ice cream** 90
Kem các loại / 冰淇淋
- D03. Chilled sea coconut with longan**  65
Chè dừa nước long nhãn / 冰糖海椰枣龙眼
- D04. Chilled almond beancurd with lychee**  65
Chè đậu hũ hạnh nhân trái vải / 杏仁豆腐荔枝
-  **D05. Hong Kong mango pudding** 65
Pudding xoài Hong Kong / 港式芒果布丁
-  **D06. Guiling Gao** 65
Cao quy linh / 龟苓膏
- D07. Deep-fried sesame ball** 65
Bánh mè chiên / 芝麻球
- D08. Fried carrot dumpling with shredded coconut & sweet winter melon** 65
Bánh cà rốt chiên / 炸椰丝冬瓜胡萝卜饺



Tất cả giá trên được tính theo đơn vị 1000 VND, đã bao gồm phí dịch vụ & thuế
All prices above are quoted in units of 1000 VND, included service charge & VAT
所有价格均为 1,000 越南盾单位, 包含服务费和增值税